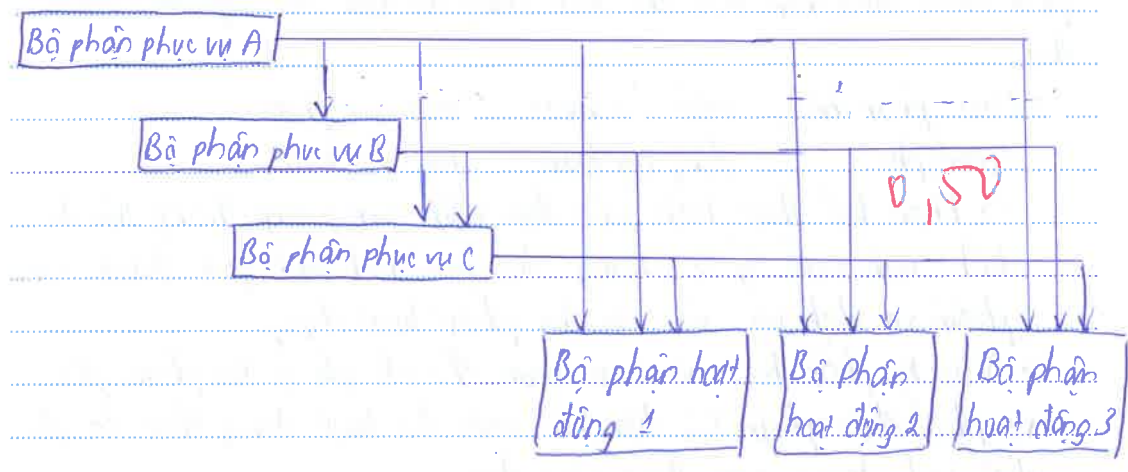
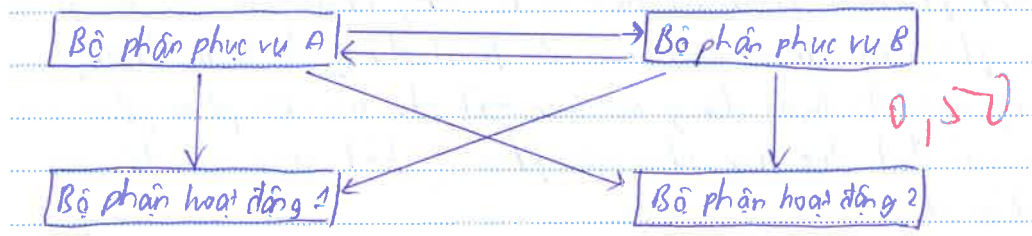


+ Ưu điểm: phân bổ chính xác chi phí tính toán đơn giản để làm hơn so với các phương pháp khác
 + Nhược điểm: mức độ chính xác của phương pháp không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ → dẫn đến kết quả, tránh nhiệm vụ bộ phận sai lệch
 - Phương pháp phân bổ bậc thang



+ Ưu điểm: tính toán đơn giản hơn phương pháp đại số
 + Nhược điểm: Mức độ chính xác của phương pháp không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ
 - Phương pháp đại số



+ Ưu điểm: phân bổ chính xác chi phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác và bộ phận hoạt động
 * Nhược điểm: tính toán phức tạp nhất là trong trường hợp doanh nghiệp có bộ phận nhiều bộ phận phục vụ và xuất hiện sự chuyển giao sản phẩm lẫn nhau

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
(9)	chín	<i>B. B. M. B.</i>	<i>MM</i>	- Số tờ: 01 - Mã đề: 01

Kết quả

Câu 1: 2,25	1. D ✓	5. B ✓	9. A ✓
	2. D ✓	6. C ✓	10. C ✓
	3. C ✓	7. D ✓	11. D ✓
Câu 2: 3,00	4. C ✓	8. D ✓	12. D ✓

Câu 3: 3,25

Câu 3: 1. Tính IRR

Câu 4: Phương án 1:

$$NPV_x = -1,4 + \frac{0,4}{(1+x)^1} + (0,8 - 0,3) \times \frac{(1+x)^4 - 1}{x(1+x)^4}$$

Câu 5:

Cộng: 9

Chọn $x_1 = 0,22 \Rightarrow NPV_{x_1} = 0,0273799$ (triệu USD) 0,50

$x_2 = 0,23 \Rightarrow NPV_{x_2} = -0,00110512$ (triệu USD)

$$\Rightarrow IRR_1 = x_1 + \frac{NPV_{x_2}}{NPV_{x_1} + |NPV_{x_2}|} \times (x_2 - x_1)$$

$$= 0,22 + \frac{0,0273799}{0,0273799 + |-0,00110512|} \times (0,23 - 0,22)$$

$$= 22,96\% \quad \text{0,25}$$

Phương án 2:

$$NPV_x = -3 + \frac{0,7}{(1+x)^1} + (1,2 - 0,5) \times \frac{(1+x)^8 - 1}{x(1+x)^8}$$

Chọn $x_1 = 0,18 \Rightarrow NPV_{x_1} = 0,0405227$ (triệu USD) 0,50

$x_2 = 0,19 \Rightarrow NPV_{x_2} = -0,0578747$ (triệu USD)

$$\Rightarrow IRR_2 = 0,18 + \frac{0,0405227}{0,0405227 + |-0,0578747|} \times (0,19 - 0,18)$$

$$= 18,41\% \quad \text{0,25}$$

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

2. Đánh giá phương án

Cả hai phương án đều có $IRR > IRR$ kỳ vọng (-11%) nên cả hai phương án đều đáng giá.

3. Lựa chọn phương án

- Tính IRR giả số (phương án 2 so với phương án 1)

+ Vốn đầu tư $\left\{ \begin{array}{l} \text{tại năm 0: } 3 - 1,4 = 1,6 \text{ (triệu USD)} \\ \text{tại năm 4: } -(1,4 - 0,4) = -1 \text{ (triệu USD)} \end{array} \right.$

+ Thu nhập hàng năm: $1,2 - 0,8 = 0,4$ (triệu USD)

+ Chi phí hàng năm: $0,5 - 0,3 = 0,2$ (triệu USD)

+ Giá trị còn lại: $0,7 - 0,4 = 0,3$ (triệu USD)

$$\Rightarrow NPV_x = -1,6 + \frac{1}{(1+x)^4} + \frac{0,3}{(1+x)^8} + (0,4 - 0,2) \times \frac{(1+x)^8 - 1}{x(1+x)^8}$$

Chọn $x_1 = 0,14 \Rightarrow NPV_{x_1} = 0,0250208$ (triệu USD)

$x_2 = 0,15 \Rightarrow NPV_{x_2} = -0,032712$ (triệu USD)

$$\Rightarrow IRR \text{ giả số} = 0,14 + \frac{0,0250208}{0,0250208 + 1 - 0,032712} \times (0,15 - 0,14) = 14,43\%$$

Vì IRR giả số $> IRR$ kỳ vọng nên ta chọn phương án có vốn đầu tư lớn nhất.

\Rightarrow Chọn phương án 2

Câu 2:

* Phải phân bổ chi phí bộ phận phục vụ cho các bộ phận hoạt động vì

- Cung cấp thông tin chính xác hơn vì chi phí sản phẩm dịch vụ

- Cải thiện các quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực dịch vụ

- Hạn chế việc sử dụng nguồn lực giới hạn

* Nguyên tắc phân bổ

- Trường hợp theo chi phí thực tế phát sinh sẽ được phân bổ vào cuối kỳ

kê toán, dựa vào các tiêu thức khoa học nhất

+ Hình thức phân bổ này không phát sinh chênh lệch giữa chi phí phân bổ kế hoạch và thực tế, đảm bảo chính xác đối tượng chịu chi phí

+ Hạn chế:

• Cung cấp thông tin không kịp thời cho nhà quản trị đưa ra các quyết định

• Khó khăn cho nhà quản trị đưa ra các quyết định

• Khó khăn cho nhà quản trị khi đưa ra các chi phí phát sinh vì không có định mức kế hoạch để giám sát biến động chi phí

- Trường hợp theo chi phí kế hoạch, các khoản chi phí phục vụ thường mang tính chất hỗn hợp. Do vậy khi phân bổ có thể phân loại thành biến

phí và định phí

+ Biến phí được phân bổ tỉ lệ với chi phí dự toán theo các tiêu thức phân bổ phù hợp. Nguyên tắc chung để phân bổ biến phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác là căn cứ vào phạm vi hoạt động, điều kiện, sự phát sinh của biến phí

• Nếu sự phân bổ vào đầu năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ phải được dựa trên mức độ hoạt động dự toán độc lập theo công thức:

$$\text{Mức phân bổ biến phí} = \frac{\text{Mức độ hoạt động dự toán bộ phận}}{\text{Đơn giá phân bổ dự toán}}$$

\rightarrow Phân bổ thực hiện vào đầu năm cùng cấp thông tin để tính toán các tỷ lệ chung cho quá trình tính giá thành sản phẩm và dịch vụ của các bộ phận hoạt động

• Nếu sự phân bổ vào cuối năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ phải được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động thực tế đã phát sinh trong năm theo công thức:

$$\text{Mức phân bổ biến phí} = \frac{\text{Mức độ hoạt động thực tế bộ phận}}{\text{Đơn giá phân bổ thực tế}}$$

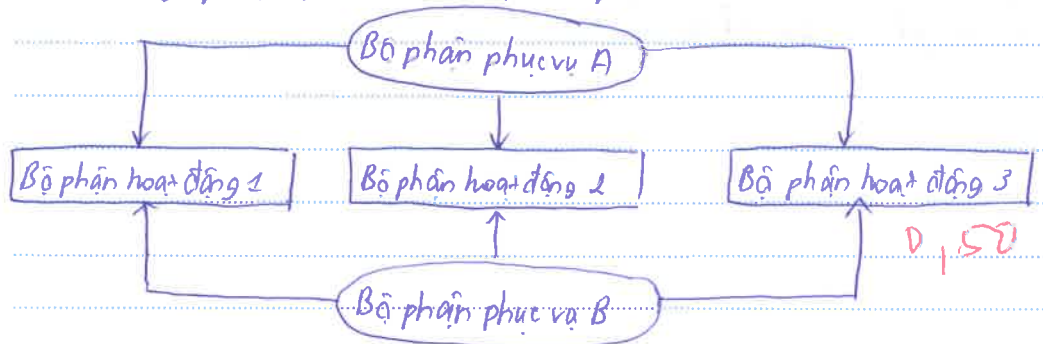
\rightarrow Phân bổ vào cuối năm cùng cấp số liệu xác thực về chi phí đồng thời giúp nhà quản trị so sánh nhằm đánh giá trách nhiệm quản lý

+ Định phí được phân bổ một cách giống nhau cho các bộ phận được phục vụ căn cứ vào mức độ hoạt động dự toán. Thông thường mức độ hoạt động dự toán tính cho mỗi bộ phận phục vụ được xác định dựa trên nhu cầu phục vụ bình quân lâu dài của bộ phận đó

$$\text{Mức phân bổ định phí} = \frac{\text{Định phí dự toán}}{\text{Tỷ lệ sử dụng định phí dài hạn}}$$

* Có 3 phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ:

- Phương pháp phân bổ trực tiếp



Phương án 1

$$NPV_x = -1,9 + (0,8 - 0,3) \times \frac{(1+x)^4 - 1}{x \times (1+x)^4} + \frac{0,4}{(1+x)^4}$$

$$= -1,9 + 0,5 \times \frac{(1+x)^4 - 1}{x \times (1+x)^4} + \frac{0,4}{(1+x)^4}$$

Chọn $x_1 = 0,22$

$$\rightarrow NPV_{x_1} = -1,9 + 0,5 \times \frac{(1+0,22)^4 - 1}{0,22 \times (1+0,22)^4} + \frac{0,4}{(1+0,22)^4} = 0,0273799$$

$x_2 = 0,23$

$$\rightarrow NPV_{x_2} = -1,9 + 0,5 \times \frac{(1+0,23)^4 - 1}{0,23 \times (1+0,23)^4} + \frac{0,4}{(1+0,23)^4} = -0,0011051$$

$$\rightarrow IRR_1 = x_1 + \frac{NPV_{x_1}}{NPV_{x_1} + |NPV_{x_2}|} \times (x_2 - x_1)$$

$$= 0,22 + \frac{0,0273799}{0,0273799 + |-0,0011051|} \times (0,23 - 0,22)$$

$$= 0,2296$$

Phương án 2

$$NPV_x = -3 + (1,2 - 0,5) \times \frac{(1+x)^8 - 1}{x \times (1+x)^8} + \frac{0,7}{(1+x)^8}$$

Chọn $x_1 = 0,18$

$$\rightarrow NPV_{x_1} = -3 + 0,7 \times \frac{(1+0,18)^8 - 1}{0,18 \times (1+0,18)^8} + \frac{0,7}{(1+0,18)^8} = 0,0405227$$

Chọn $x_2 = 0,19$

$$\rightarrow NPV_{x_2} = -3 + 0,7 \times \frac{(1+0,19)^8 - 1}{0,19 \times (1+0,19)^8} + \frac{0,7}{(1+0,19)^8} = -0,0578747$$

$$\rightarrow IRR_2 = 0,18 + \frac{0,0405227}{0,0405227 + |-0,0578747|} \times (0,19 - 0,18)$$

$$= 0,1891$$

2) Đánh giá các phương án

2 phương án đều có $IRR > IRR_{kỳ vọng} = 0,11$

→ 2 phương án đều đáng giá

3) Lựa chọn phương án

TÊN HỌC PHẦN: Kế toán quản trị 2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
	Chín	g.o bat ml		- Số tờ: 02 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Câu 1: 2,75	1 D ✓	7 A D ✓
	2 D ✓	8 D ✓
	3 C ✓	9 A ✓
Câu 2: 3,00	4 B ✓	10 C ✓
	5 B ✓	11 D ✓
Câu 3: 3,25	6 D ✓	12 D ✓

Câu 4:

Câu 5:

Cộng: 9

Câu 2:

* Cần phân bổ chi phí bộ phận phục vụ cho các bộ phận hoạt động: Cung cấp thông tin chính xác, phân vẽ chi phí sản phẩm, dịch vụ. Cầu thiên quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực dịch vụ. Hạn chế trong việc sử dụng nguồn lực hạn chế.

* Nguyên tắc phân bổ

(a) Chi phí ở bộ phận phục vụ nên được phân loại thành biến phí và định phí

(b) Biến phí được phân bổ tỷ lệ với chi phí dự toán theo các tiêu thức phân bổ. Nguyên tắc chung để phân bổ biến phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác là căn cứ vào phạm vi hoạt động, điều kiện sử dụng của biến phí

→ **0,5 đ**

Nếu sự phân bổ vào đầu năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ được phân bổ dựa trên mức hoạt động dự toán. Để lập theo công thức:

Mức phân bổ biến phí = Mức hoạt động dự toán x Đơn giá phân bổ dự toán

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

Phân bổ thực hiện vào đầu năm cung cấp thông tin cho việc tính toán các tỷ lệ chung cho quá trình tính giá thành sản phẩm và dịch vụ của các bộ phận hoạt động.

Nếu sự phân bổ thực hiện vào cuối năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động thực tế đã phát sinh trong năm theo công thức:

Mức phân bổ biến phí = Mức hoạt động thực tế \times Đơn giá phân bổ dự toán

(2) Định phân bổ thực hiện vào cuối năm cung cấp số liệu xác thực về chi phí đồng thời giúp nhà quản trị so sánh việc thực hiện với dự toán để đánh giá trách nhiệm quản lý.

(3) Định phí được phân bổ một cách giống nhau cho các bộ phận phục vụ căn cứ mức độ hoạt động của dự toán. Thông thường mức độ hoạt động của dự toán tính cho mỗi bộ phận phục vụ được xây dựng dựa trên nhu cầu phục vụ bình quân lâu dài của bộ phận đó.

Mức phân bổ định phí = Định phí dự toán \times Tỷ lệ sử dụng định phí dài hạn

(4) Nếu không thể phân biệt được biến phí và định phí trong bộ phận phục vụ thì chi phí của bộ phận này được phân bổ theo các tiêu thức có lợi nhất để đánh giá lợi nhuận thu được.

(5) Nếu có thể được, chi phí phân bổ qua lại giữa các bộ phận phải được xem xét.

(6) Trường hợp bộ phận phục vụ tạo ra thu nhập thì cần loại bỏ thu nhập trước khi thực hiện phân bổ. Có thể loại trừ theo giá bán nếu thu nhập là không đồng kỳ, loại trừ theo giá bán nếu thu nhập là đồng kỳ.

* Tiêu chuẩn phân bổ

Việc thực hiện phân bổ chi phí ở bộ phận phục vụ cần tuân theo một trình tự khoa học, để không ảnh hưởng nhiều đến việc đánh giá kết quả và hiệu quả của các hoạt động tác động tới các quyết định kinh doanh. Do vậy trước khi phân bổ chi phí bộ phận phục vụ cần lựa chọn ra những tiêu thức khoa học nhằm đảm bảo độ chính xác của các khoản mục chi phí cho từng đối tượng.

Tiêu thức phân bổ chi phí bộ phận phục vụ thường bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, thời gian lao động, diện tích mặt bằng sử dụng, số KW điện sử dụng.

Tiêu thức phân bổ chi phí bộ phận phục vụ thường dựa trên cơ sở khoa học.

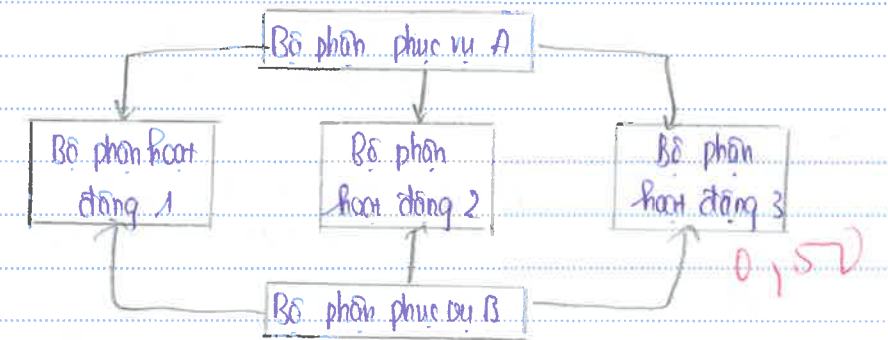
+ Tiêu thức phải đảm bảo tính đại diện của chi phí cần phân bổ, có nghĩa là khi sử dụng tiêu thức đó độ chính xác của chi phí cao hơn khi lựa chọn tiêu thức khác.

+ Tiêu thức lựa chọn phân bổ cần thuận tiện cho quá trình tính toán và thống nhất trong cả một hệ thống.

* Các phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ

— Phương pháp phân bổ trực tiếp

+ Sơ đồ

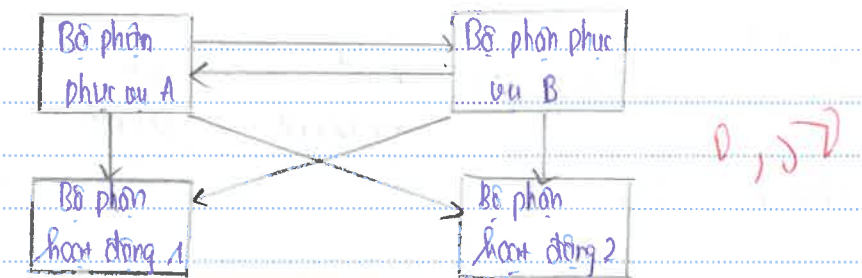


+ Ưu điểm: tính toán đơn giản, dễ hiểu, dễ làm hơn các phương pháp khác.

+ Nhược điểm: mức độ chính xác của phương pháp này không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ.

— Phương pháp phân bổ đại số

+ Sơ đồ



+ Ưu điểm: phân bổ chính xác về chi phí phân bổ bộ phận phục vụ cho các bộ phận hoạt động.

+ Nhược điểm: tính toán phức tạp nhất là trong trường hợp doanh nghiệp có tổ chức nhiều bộ phận phục vụ và xuất hiện sự chuyển giao sản phẩm lẫn nhau.

— Phương pháp phân bổ bậc thang

+ Ưu điểm: tính toán đơn giản để làm hơn phương pháp đại số.

+ Nhược điểm: mức độ chính xác của phương pháp này không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ.

Câu 3.

IRR kỳ vọng = 11%

17. Tính IRR của các phương án

TÊN HỌC PHẦN: Kế toán quản trị 2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
○		<u>Đạt MB</u>		- Số tờ: 02 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Vốn đầu tư: Tại năm 0 = 3 - 1,4 = 1,6

Tại năm 4 = - (1,4 - 0,9) = -1

Câu 1:

Thu nhập hàng năm: 1,2 - 0,8 = 0,4

Chi phí hàng năm: 0,5 - 0,3 = 0,2

Câu 2:

Giá trị còn lại: 0,7 - 0,4 = 0,3

Câu 3:

→ Tính IRR giá số (sử dụng phương án 2 so với 1)

Câu 4:

$$NPV_x = -1,6 + \frac{1}{(1+x)^1} + (0,4 - 0,2) \times \frac{(1+x)^8 - 1}{x(1+x)^8} + \frac{0,3}{(1+x)^8}$$

Câu 5:

Chọn $x_1 = 0,14$

Cộng:

$$\rightarrow NPV_{x_1} = -1,6 + \frac{1}{(1+0,14)^1} + 0,2 \times \frac{(1+0,14)^8 - 1}{0,14 \times (1+0,14)^8} + \frac{0,3}{(1+0,14)^8}$$

$$= 0,0250208$$

Chọn $x_2 = 0,15$

$$\rightarrow NPV_{x_2} = -1,6 + \frac{1}{(1+0,15)^1} + 0,2 \times \frac{(1+0,15)^8 - 1}{0,15 \times (1+0,15)^8} + \frac{0,3}{(1+0,15)^8}$$

$$= -0,0327119$$

$$\rightarrow IRR \text{ giá số} = 0,14 + \frac{0,0250208}{0,0250208 + |-0,0327119|} \times (0,15 - 0,14)$$

$$= 0,1443$$

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN

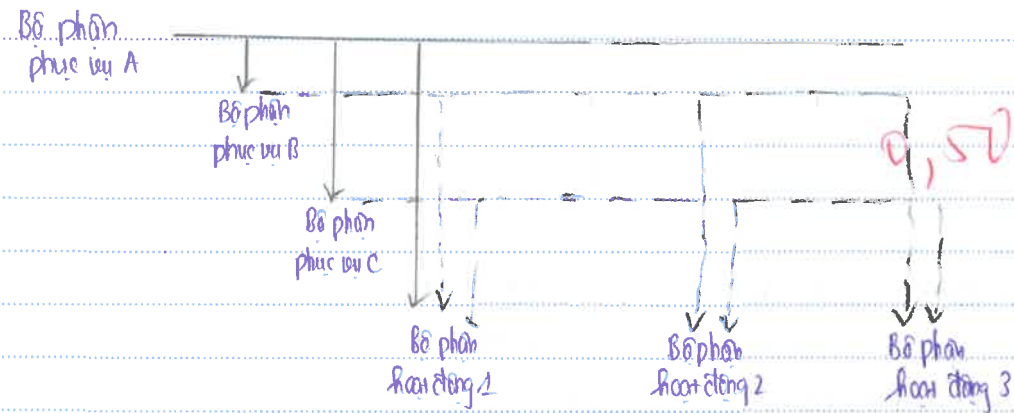
Ta thấy $IRR_{gia\ so} = 0,1443 > IRR_{ky\ vong} = 0,11$

\Rightarrow Chọn phương án có vốn đầu tư lớn hơn - phương án 2

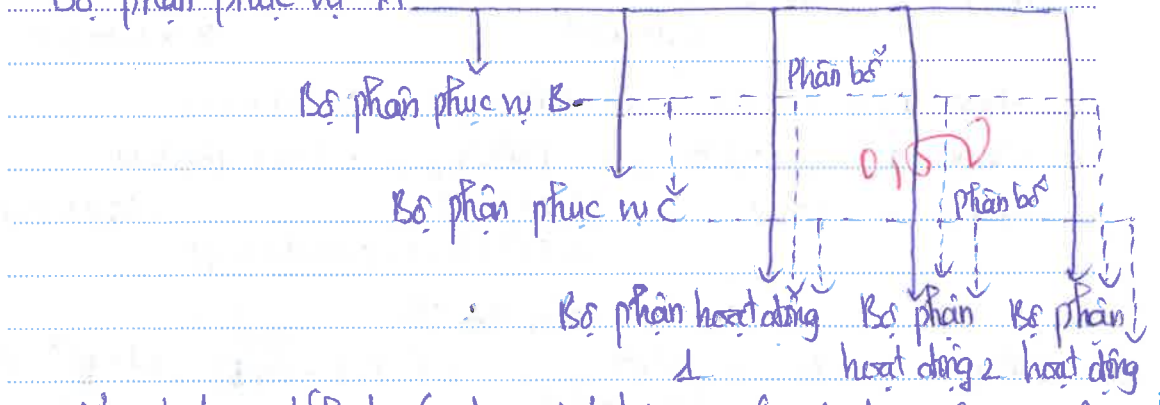
0,25

Bổ sung câu 2

Sử dụng phương pháp phân bổ bậc thang

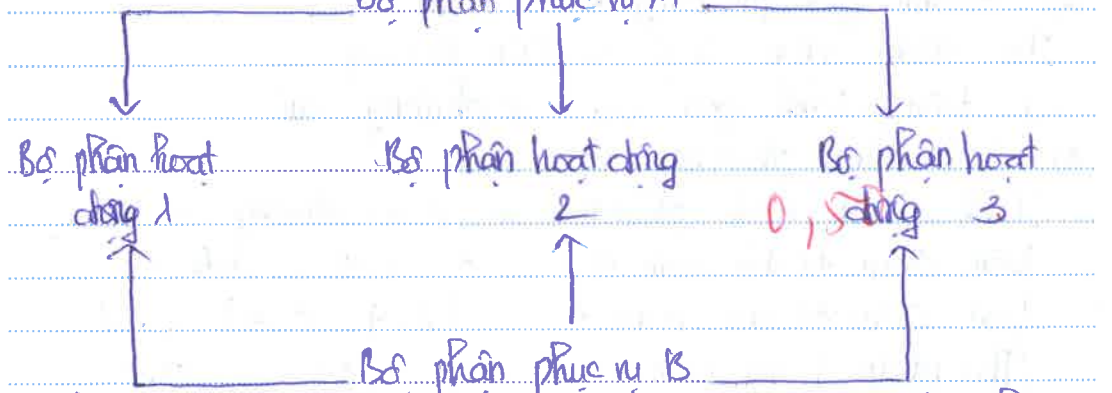


Câu 2: (tiếp)
 a) Sơ đồ phương pháp phân bổ bậc thang:
 Bộ phận phục vụ A



*) Ưu điểm: hình thức đơn giản hơn so với p² đại số
 *) Nhược điểm: mức độ chính xác của phương pháp này không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ

3) Sơ đồ phương pháp phân bổ trực tiếp:
 Bộ phận phục vụ A



Ưu: Hình thức đơn giản, dễ làm hơn so với phương pháp khác

Nhược: mức độ chính xác của phương pháp không cao vì bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ. Do đó có thể dẫn đến kết quả, trách nhiệm của các bộ phận sai lệch và sai lệch chi phí phân bổ cho các bộ phận chức năng

*) Nguyên tắc phân bổ chi phí phục vụ:

- Bao gồm:
- + Chi phí NUL trực tiếp
 - + Chi phí nhân công trực tiếp
 - + Thời gian lao động
 - + Diện tích mặt bằng sử dụng
 - + Số kw điện sử dụng
 - + Trọng lượng vận chuyển

Sinh viên gập giấy theo đường kẻ này

Số phách
 112

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9,3	chín ba	Batmb	[Signature]	- Số tờ: 02 - Mã đề: 01 01

Câu 2

Kết quả

Câu 1: 3,00
 - Các chi phí phục vụ mặc dù không liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh chính nhưng có ảnh hưởng đến kết quả chung. Vì vậy chúng được coi là một phần của chi phí sản xuất hay thực hiện dịch vụ.

Câu 2: 3,00
 - Để đánh giá chính xác kết quả và hiệu quả kinh doanh cuối các sản phẩm cần phải phân bổ chi phí bộ phận sản xuất phụ như: chi phí điện, chi phí các phần xưởng cắt may và đóng gói.

Câu 3: 3,25
 - Quá trình phân bổ chi phí phục vụ có ảnh hưởng đến quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cũng như quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ các bộ phận chức năng.

Câu 4: /

Câu 5: /

Cộng: 9,25

- Việc phân bổ chi phí phục vụ cho các bộ phận hoạt động ảnh hưởng đến chi tiêu chính ảnh hưởng kết quả và hiệu quả kinh doanh của các bộ phận trong trường hợp đã được giao quyền tự chủ hạch toán cho các bộ phận để có cơ sở xác định trách nhiệm của từng NAT.

*) Có 3 phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ:

- + Phương pháp trực tiếp
- + Phương pháp bậc thang
- + Phương pháp đại số

0,50

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

1) Phương pháp đại số

Bộ phận phục vụ A → Bộ phận phục vụ B

Bộ phận hoạt động 1 Bộ phận hoạt động 2

Phương pháp này được thực hiện thông qua việc lập và giải hệ phương trình đại số để xác định chi phí đơn vị cuối cùng thuộc phần bù ứng với chi phí từng bộ phận phục vụ còn phần bù từ đó xác định chi phí phần bù cho nhau giữa các bộ phận phục vụ.

Các chi phí này sẽ được dựa từ đó để chi phí ở bộ phận phục vụ phần bù cho các bộ phận hoạt động.

*1) Xác định chi phí bộ phận phục vụ phần bù cho các bộ phận hoạt động:

Chi phí phần bù cho bộ phận hoạt động

= Giá trị tiêu thức phần bù ứng với bộ phận hoạt động × Hệ số phần bù cuối cùng thuộc.

*2) Tổng tiêu thức phần bù của bộ phận phục vụ:

- Giá trị tiêu thức phần bù sử dụng nội bộ của bộ phận × Hệ số phần bù cuối cùng thuộc = Tổng chi phí ban đầu của bộ phận

+ Tổng giá trị nhận được từ bộ phận khác

- Tổng giá trị nhận từ bộ phận khác = Σ giá trị tiêu thức phần bù nhận từ các bộ phận khác × Hệ số phần bù tiêu thức từ bộ phận khác

Câu 1

- 1. D ✓
- 2. D ✓
- 3. C ✓
- 4. B ✓
- 5. B ✓
- 6. C ✓
- 7. D ✓
- 8. D ✓
- 9. A ✓
- 10. B ✓
- 11. D ✓
- 12. D ✓

$$12/12 = 3,0$$

Câu 3: IRR ~~đúng~~ = 11%

1) Tính IRR

$$NPV_1 = -1,4 + \frac{0,4}{(1+x)^4} + (0,18-0,13) \times \frac{(1+x)^4 - 1}{x \times (1+x)^4}$$

Chọn $x_1 = 0,22 \rightarrow NPV_{x_1} = 0,27379$

Chọn $x_2 = 0,23 \rightarrow NPV_{x_2} = -0,00150512$

$$\rightarrow IRR_1 = 0,22 + \frac{0,27379}{0,27379 + 1 - 0,00150512} \times (0,23 - 0,22)$$

$$= 22,96\%$$

$$NPV_2 = -3 + \frac{0,7}{(1+y)^8} + (1,2-0,15) \times \frac{(1+y)^8 - 1}{y \times (1+y)^8}$$

Chọn $y_1 = 0,18 \rightarrow NPV_{y_1} = 0,0405$

Chọn $y_2 = 0,19 \rightarrow NPV_{y_2} = -0,05787$

$$\rightarrow IRR_2 = 0,18 + \frac{0,0405}{0,0405 + 1 - 0,05787} \times (0,19 - 0,18)$$

$$= 18,41\%$$

2) Đánh giá phương án:

Ta thấy $IRR > 0 > IRR$ ~~đúng~~

\rightarrow đều đánh giá cả 2 phương án

3) Lựa chọn phương án:

Tính chênh lệch phương án 2 với phương án 1:

Vốn đầu tư tại năm 0: $3 - 1,4 = 1,6$

Vốn đầu tư tại năm 4: $-(1,4 - 0,4) = -1$

Thu nhập hàng năm: $1,2 - 0,8 = 0,4$

Chi phí hàng năm: $0,5 - 0,3 = 0,2$

Giá trị còn lại: $0,7 - 0,4 = 0,3$

Lập phương trình = NPV giữa 2 phương án 1 so với phương án 2)

$$NPV_{giữa\ 2} = -1,6 + \frac{1}{(1+x)^4} + (0,4-0,2) \times \frac{(1+x)^4 - 1}{x \times (1+x)^4} + \frac{0,3}{(1+x)^8}$$

Chọn $x_1 = 0,14 \rightarrow NPV_{x_1} = 0,02502$

Chọn $x_2 = 0,15 \rightarrow NPV_{x_2} = -0,0327$

$$\rightarrow IRR = 0,14 + \frac{0,02502}{0,02502 + 1 - 0,0327} \times (0,15 - 0,14)$$

$$= 14,45\%$$

Ta thấy: IRR giữa 2 $> IRR$ ~~đúng~~

\rightarrow Chọn phương án 2

TÊN HỌC PHẦN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

M2

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
○		<u>ba điểm</u>		- Số tờ: 02 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Cộng:

+ số công nhân sản xuất

- Tiêu thức để phân bổ kinh đại dụng cuối chi phí cần phân bổ

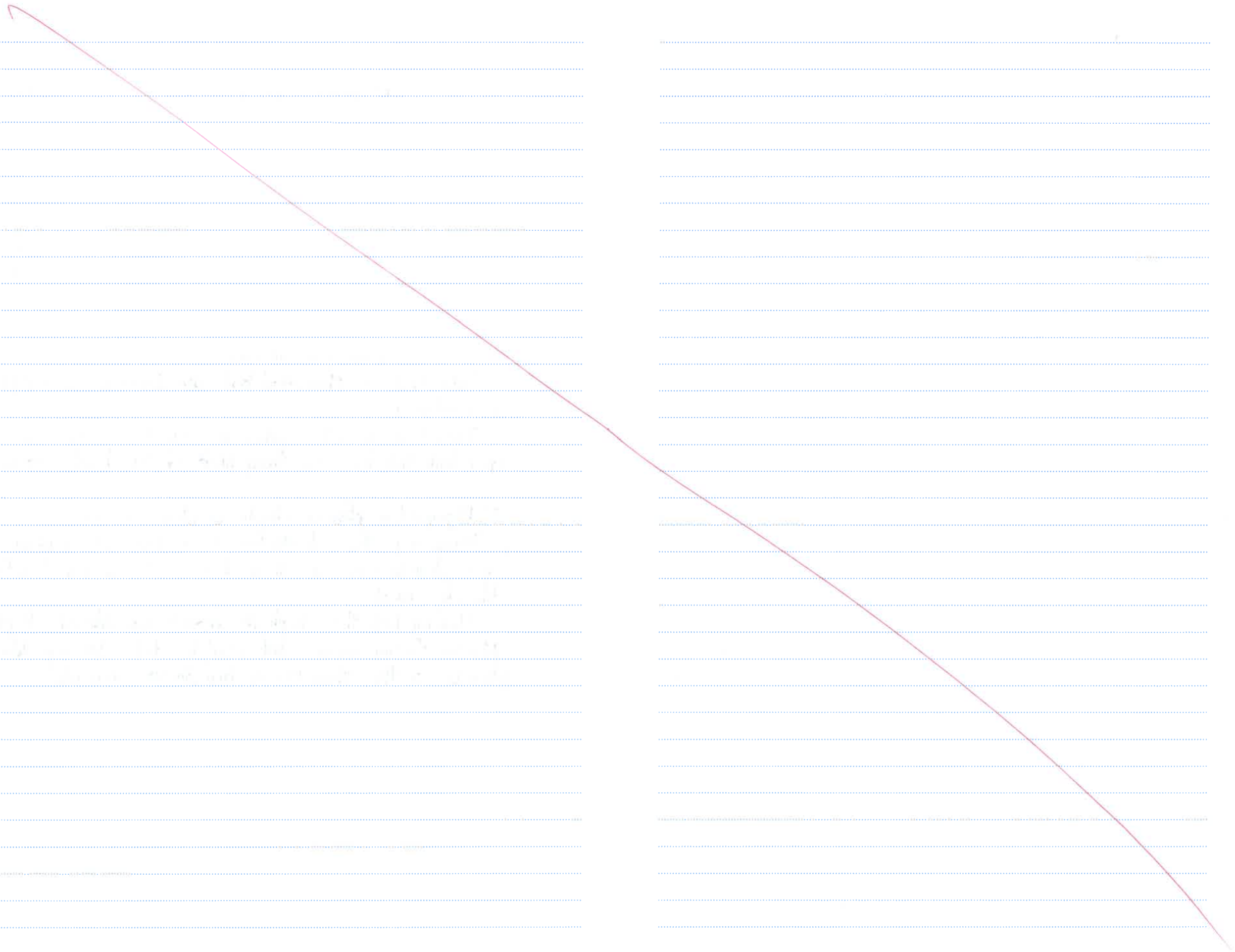
- Tiêu thức lựa chọn phân bổ cần thuận tiện cho quá trình tính toán và thống nhất cá 1 kế hoạch toán

* Nguyên tắc phân bổ chi phí bổ phân phục vụ

Trường hợp theo chi phí thực tế sẽ phát sinh sẽ nhận được phân bổ vào cuối kỳ kế toán, đưa vào các hiệu thuế kế toán học nhất

Trường hợp theo chi phí để hoạch các thành chi phí phục vụ thường mang tính chất hỗn hợp. Do vậy khi phân bổ có thể phân thành biến phí và định phí

THÍ SINH CẦN CHỈ ĐẪY ĐÚ CÁC MỤC Ở PHẦN TRÊN



các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận.
 - Số đo, ưu và nhược điểm của phương pháp phân bổ bậc thang.
 + Số đo.
 + Ưu điểm: Tính toán đơn giản hơn so với phương pháp đại số.
 + Nhược điểm: Cũng giống như phương pháp phân bổ đại số trực tiếp, mức độ chính xác của phương pháp này không cao vì đại bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ.
 + Nội dung: phương pháp này được tính từ nhất định bắt đầu từ bộ phận phục vụ có chi phí phát sinh như hơn và không được phân bổ theo tính kế ngược lại mà chỉ giữa những bộ phận phục vụ khác mà trước đó đại phân bổ.

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9,3	chín ba	Bachimb		- Số tờ: 01 - Mã đề: 01

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

12/12 = 3,00

Kết quả

1. D ✓	5. B ✓	9. A ✓
2. D ✓	6. C ✓	10. B ✓
3. C ✓	7. D ✓	11. D ✓
4. B ✓	8. D ✓	12. D ✓

Câu 1: 3,00

Câu 2: 3,00

Câu 3: 3,25

Câu 4: /

Câu 5: /

Cộng: 9,25

Phương án 1:

$$NPV_{P1} = -1,4 + \frac{0,4}{(1+x)^1} + \frac{(1,8-0,3) \cdot (1+x)^4 - 1}{x(1+x)^4}$$

Chọn $x_1 = 0,22 \Rightarrow NPV_1 = 0,0274$

$x_2 = 0,23 \Rightarrow NPV_2 = -0,001051$

$\Rightarrow IRR = 0,22 + (0,23 - 0,22) \times \frac{0,0274}{0,0274 + |-0,001051|} = 0,2296$

Phương án 2:

$$NPV_{P2} = -3 + \frac{0,7}{(1+x)^8} + \frac{(1,2-0,5) \cdot (1+x)^8 - 1}{x(1+x)^8}$$

Chọn $x_1 = 0,18 \Rightarrow NPV_1 = 0,0405$

$x_2 = 0,19 \Rightarrow NPV_2 = -0,0579$

$\Rightarrow IRR = 0,18 + (0,19 - 0,18) \times \frac{0,0405}{0,0405 + |-0,0579|} = 0,184$

THI SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

2. Đánh giá các phương án

Cả 2 phương án đều có $IRR > IRR \text{ kỳ vọng} = 11\%$
 ⇒ Cả hai phương án đều đáng giá 0,25

3. Lựa chọn đáp án

- Tính giá số phương án 2 với phương án 1

+ Vốn đầu tư: Tại năm 0 = $3 - 1,4 = 1,6$
 Tại năm 4 = $0 - (1,4 - 0,4) = -1$

+ Thu nhập hàng năm = $1,2 - 0,8 = 0,4$

+ Chi phí hàng năm = $0,5 - 0,3 = 0,2$

+ Giá trị còn lại = $0,7 - 0,4 = 0,3$

- Phương trình giá số

$$NPV_{\text{giá số}} = -1,6 + \frac{1}{(1+x)^4} + \frac{(0,4 - 0,2)(1+x)^4 - 1}{x(1+x)^8} + \frac{0,3}{(1+x)^8}$$

Chọn $x = 0,14 \Rightarrow NPV_{\text{giá số}} = 0,025$

$x = 0,15 \Rightarrow NPV_{\text{giá số}} = -0,033$

$$\Rightarrow IRR_{\text{giá số}} = 0,14 + \frac{0,025}{(0,025 + |-0,033|)} = 0,144$$

Vì $IRR_{\text{giá số}} > IRR \text{ kỳ vọng}$ nên ta chọn phương án có vốn đầu tư lớn hơn

⇒ Chọn phương án 2 0,25

Câu 2

- Lý do phân bổ chi phí phục vụ cho các bộ phận

+ Cung cấp thông tin chính xác trước về chi phí sản phẩm, dịch vụ

+ Cải thiện các quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực dịch vụ

+ Hạn chế việc sử dụng nguồn lực quá trớn

- Nguyên tắc phân bổ chi phí 0,50

+ Chi phí ở bộ phận phục vụ cần được phân loại thành định phí và biến phí

+ Biến phí được phân bổ tỷ lệ với chi phí dự toán theo tiêu thức phân bổ phù hợp. Nguyên tắc chung để phân bổ biến phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác là căn cứ vào phạm vi hoạt động điều kiện sự phát sinh của biến phí

+ Nếu phân bổ vào đầu năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ phải được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động dự toán đặt lên công

thức: $\text{Mức phân bổ biến phí} = \text{Mức hoạt động dự toán} \times \text{Tỷ lệ phân bổ dự toán}$

- Tiêu thức phân bổ chi phí

+ Tiêu thức phân bổ chi phí phục vụ thường bao gồm: chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, thời gian lao động, diện tích mặt bằng

+ Phải gắn liền với sự phát triển của chi phí phân bổ. Tiêu thức đó phải đảm bảo tính đại diện của chi phí phân bổ, có nghĩa là khi sử dụng tiêu thức đó thì độ chính xác của chi phí sẽ cao hơn việc lựa chọn từ tiêu thức khác

+ Cần xem xét mối liên hệ của chi phí có định tính bộ phận và định phí chung 0,50

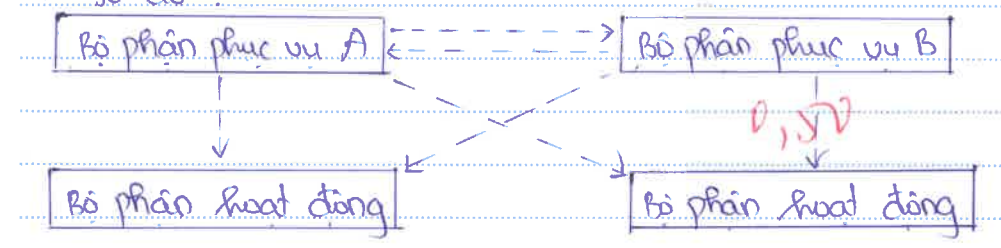
- Những phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ:

+ Phương pháp phân bổ bậc thang

+ Phương pháp phân bổ trực tiếp

+ Phương pháp phân bổ đại số

- Số đo, ưu điểm, nhược điểm của phương pháp đại số

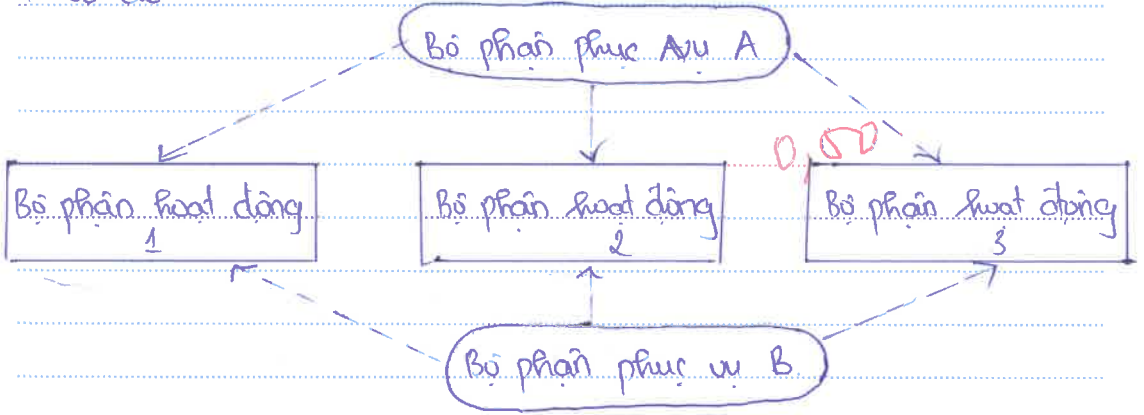


+ Ưu điểm: Phân bổ chính xác 0,25

+ Nhược điểm: Tính toán phức tạp

- Số đo, ưu điểm, nhược điểm của phương pháp trực tiếp

+ Số đo

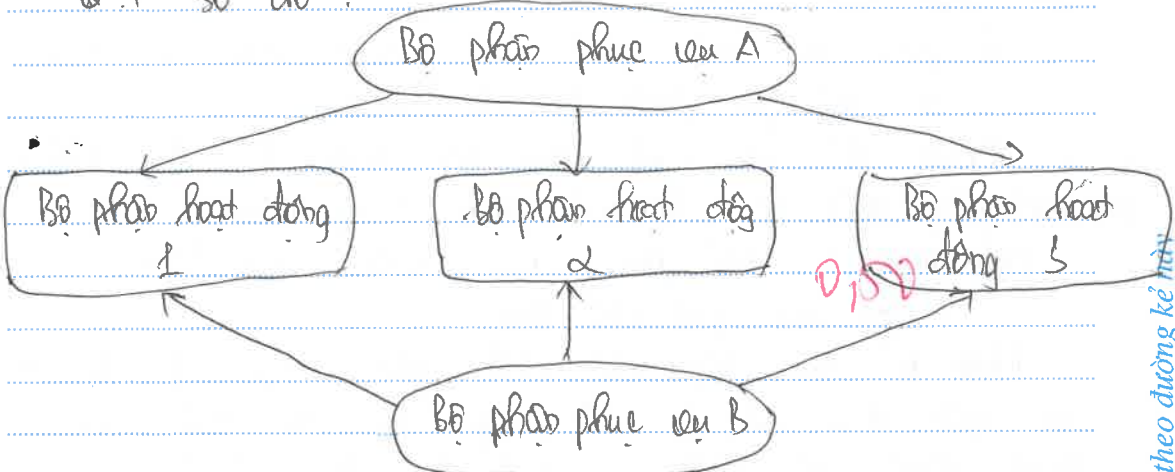


+ Ưu điểm: Tính đơn giản hơn so với phương pháp khác

+ Nhược điểm: Mức độ chính xác không cao vì đã bỏ qua 0,25

- Cần phải xem xét mối liên hệ của chi phí với tỷ lệ đánh giá bộ phận

* Những phương pháp phân bổ chi phí bộ phận phục vụ
 ⊗ Phương pháp phân bổ trực tiếp.
 ⊕ + Số đo:

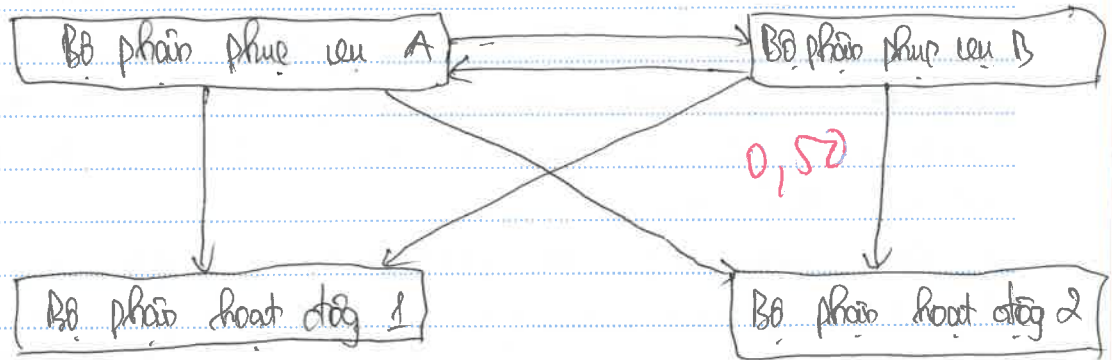


+ Ưu điểm: Cho biết mức lãi suất tối thiểu mà phòng các quyết định chấp nhận, từ đó chúng ta có thể tính toán lãi chọn lựa quyết định.

+ Nhược điểm: Tính toán IRR rất phức tạp.
 Để ngỏ nhận phải chọn lựa có IRR lớn hơn nên bỏ qua các giải pháp có NPV lớn. Thông thường phòng các quyết định IRR lớn thì NPV nhỏ & ngược lại.

Phương pháp này cũng phụ thuộc vào tỷ suất chiết khấu.

⊗ Phương pháp phân bổ theo đầu vào.
 + Số đo:



Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp. - Số tờ: 02 - Mã đề: 01.
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
9,3	chín ba	Batmbt		

Kết quả

Câu 1: 3,00	1. D ✓	7. D ✓
Câu 2: 3,00	2. D ✓	8. D ✓
Câu 3: 3,25	3. C ✓	9. A ✓
Câu 4: /	4. B ✓	10. B ✓
Câu 5: /	5. B ✓	11. D ✓
	6. C ✓	12. D ✓

12/12 = 3,00

Cộng: 9,25

Câu 1:
 Chứng phương pháp IRR:
 1. Tính các phương án:

$$NPV_1 = -1,4 + (0,8 - 0,3) \times \frac{(1+r)^4 - 1}{r(1+r)^4} + \frac{0,4}{(1+r)^4}$$
 Chọn $r_1 = 0,22 \Rightarrow NPV_{r_1} = 0,0273798$
 $r_2 = 0,23 \Rightarrow NPV_{r_2} = -0,0010512$

$$IRR_1 = 0,22 + \frac{0,0273798}{0,0273798 + 0,0010512} \times (0,23 - 0,22)$$

$$= 0,2296 = 22,96\%$$

$$NPV_2 = -3 + (1,2 - 0,5) \times \frac{(1+r)^8 - 1}{r(1+r)^8} + \frac{0,7}{(1+r)^8}$$
 Chọn $r_1 = 0,18 \Rightarrow NPV_{r_1} = 0,0405227$
 $r_2 = 0,19 \Rightarrow NPV_{r_2} = -0,0578746$

$$IRR_2 = 0,18 + \frac{0,0405227}{0,0405227 + 0,0578746} \times (0,19 - 0,18)$$

$$= 0,1841 \approx 18,41\%$$

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ở PHẦN TRÊN

2. Đánh giá phương án: Có $IRR_1 = 22,96\%$; $IRR_2 = 18,41\%$.
 Có 2 phương án đều có $IRR > IRR$ kỳ vọng = 11%
 \Rightarrow cả 2 đều giá, đều được chọn. 0,25

3. Lựa chọn phương án.

Số sánh phương án 2 so với phương án 1.

+ Vốn đầu tư tại năm 4 = $3 - 1,4 = 1,6$

$$0 = 0 - (1,4 - 0,4) = -1$$

+ Thu nhập ròng: $1,2 - 0,8 = 0,4$

+ Chi phí hàng năm: $0,5 - 0,3 = 0,2$

+ Giá trị còn lại: $0,7 - 0,4 = 0,3$

Phương trình giá 0:

$$NPV = -1,6 + \frac{1}{(1+r)^4} + (0,4 - 0,2) \times \frac{(1+r)^8 - 1}{r(1+r)^8} + \frac{0,3}{(1+r)^8}$$

Chọn $r_1 = 0,14 \Rightarrow NPV_{r_1} = 0,02502$

$r_2 = 0,15 \Rightarrow NPV_{r_2} = -0,03271$

$$IRR \text{ giữa } 0' = 0,14 + \frac{0,02502}{0,02502 + 0,03271} \times (0,15 - 0,14)$$

$$= 0,1443 = 14,43\%$$

\Rightarrow Ta thấy $IRR \text{ giữa } 0' > IRR$ kỳ vọng

\Rightarrow Lựa chọn phương án 0' với đầu tư bỏ.

Vậy lựa chọn phương án 2. 0,25

Câu 2:

- Tỷ lệ phân bổ chi phí bộ phận phục vụ cho các bộ phận hoạt động.

+ Cung cấp thông tin chính xác về chi phí sản phẩm, dịch vụ.

+ Cải thiện các quyết định trong việc sử dụng các nguồn lực khác nhau.

+ Hạn chế việc sử dụng nguồn lực quá hạn.

- Nguyên tắc phân bổ chi phí bộ phận phục vụ.

Chi phí bộ phận phục vụ cần phải phân bổ thành định phí và biến phí.

Biến phí được phân bổ tỷ lệ với chi phí dự toán theo các tiêu thức phân bổ phù hợp. Nguyên tắc chung để phân bổ

biến phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác là căn cứ vào vai trò hoạt động điều kiện và phạm vi của biến phí.

Nếu phân bổ vào đầu năm thì chi phí ở bộ phận phục vụ phải phân bổ trên mức hoạt động dự toán để lập theo thực tế:

Mức phân bổ biến phí = mức hoạt động dự toán \times đơn giá phân bổ dự toán.

- Phân bổ vào cuối năm thì phân bổ theo mức hoạt động thực tế để kết quả trong năm.

Mức phân bổ biến phí = mức hoạt động thực tế \times đơn giá phân bổ dự toán. 0,25

- Phân bổ trực tiếp vào đầu năm cũng cấp thông tin về tình trạng các tỷ lệ chung cho các bộ phận khác phân bổ để phục vụ các bộ phận khác.

- Phân bổ cuối năm cũng cấp số liệu xác thực về chi phí của DN đồng thời giúp nhà quản trị có căn cứ thực hiện dự toán nhằm tránh các sai lệch nhiệm vụ.

* Định phí và phân bổ các giới hạn cho các bộ phận phục vụ cần căn cứ vào mức độ hoạt động của dự toán.

Mức phân bổ định phí = định phí dự toán \times tỷ lệ sử dụng định phí đầu hạn. 0,25

* Tiêu thức phân bổ chi phí phục vụ.

Bao gồm: Chi phí NVL trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, thời gian lao động, diện tích mặt bằng.

Phải gắn liền với sự phát triển của chi phí phân bổ.

Tên thức để phân bổ dựa trên các tiêu thức của chi phí phân bổ, có nghĩa là sử dụng tên thức để phân bổ chi phí sẽ có hiệu lực lựa chọn từ tiêu thức khác.

+ Phân bổ mức chi phí chung sử dụng của mỗi bộ phận với mức lợi ích của mỗi bộ phận thu được.

+ Tiêu thức lựa chọn phân bổ cần phải thuận tiện cho quá trình hạch toán, và thông nhất trong 1 kỳ hạch toán.

TÊN HỌC PHẦN: KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ 2

132

ĐIỂM KẾT LUẬN CỦA BÀI THI		Giảng viên chấm 1:	Giảng viên chấm 2:	Chú ý: Sinh viên Phải ghi mã đề và số tờ giấy thi sẽ nộp. - Số tờ: <u>0đ</u> - Mã đề: <u>0đ</u>
Ghi bằng số	Ghi bằng chữ			
○		<u>Batmt</u>		

Sinh viên gấp giấy theo đường kẻ này

Kết quả

Câu 1:

Câu 2:

Câu 3:

Câu 4:

Câu 5:

Cộng:

+ Ưu điểm: phân bố chính xác chi phí ở bộ phận phục vụ cho các bộ phận khác.

+ Nhược điểm: tính toán phức tạp nhất.

⊗ Phương pháp phân bổ bậc thang

Là phương pháp phân bổ được thực hiện theo một trình tự nhất định.

Bắt đầu từ bộ phận phục vụ cơ cấu chi phí phát sinh lớn nhất đến các bộ phận cơ cấu chi phí nhỏ

& ở được phân bổ theo trình tự ngược lại.

- Ưu điểm: tính toán đơn giản so với phương pháp đầu vào.

- Nhược điểm: Mức độ chính xác của phương pháp này không cao vì đã bỏ qua các dịch vụ cung cấp lẫn nhau giữa các bộ phận phục vụ. 0,50

THÍ SINH CẦN GHI ĐẦY ĐỦ CÁC MỨC Ồ PHÂN TRÊN

